

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 489/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: chị Cao Thị N – sinh ngày 02/9/1991;

Nơi thường trú: Tổ 3, khu M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;
chỗ ở: Tổ 4B, khu Q, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: anh Lê Văn T – sinh ngày 06/10/1986;

Nơi thường trú: Tổ 3, khu M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh
(hiện đang chấp hành án tại Phân trại 2, Trại giam H1, Cục C10 – Bộ Công an).

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị N và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Cao Thị N và anh Lê Văn T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Cao Thị N và anh Lê Văn T có 02 con chung là Lê Anh T1 – sinh ngày 27/01/2010 và Lê Minh T2 – sinh ngày 01/9/2012. Khi ly hôn, chị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: chị Cao Thị N và anh Lê Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: chị Cao Thị N và anh Lê Văn T không vay nợ chung của cơ quan, tổ chức cũng như của cá nhân nào nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Cao Thị N tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp. Trả lại cho chị N số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001236 ngày 12/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Cao Thị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp.H;
- Chi cục THADS tp.H;
- UBND phường Đại Yên, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hương